

YẾU TỐ “THIÊN” CỦA THANH NHẠC VÀ MÚA TRONG DIỄN XƯỞNG CHÂU VĂN NAM ĐỊNH

TRẦN HẢI MINH

TÓM TẮT

Từ lời ca tiếng hát cùng nhạc cụ phối hợp trong một phong cách riêng, dòng âm nhạc tâm linh đạt đỉnh cao trong văn hóa dân gian này đã làm nền cho yếu tố thiên của Châu văn và dẫn “con đồng” nhập vào thế giới nửa thực nửa mơ, bồng bềnh trong ảo giác, để rồi “quay cuồng” trong các điệu múa với trang phục và đạo cụ tương đồng mà phản ánh về uy lực và vai trò của chư vị thần linh trong tín ngưỡng Tứ phủ.

Từ khóa: thiên, Châu văn, diễn xướng Châu văn.

ABSTRACT

From the songs and music instruments combined in special style, the spiritual music gets its highest position in folklore and puts its sacred background for Châu văn, as well as leads possessed persons to go into the world of half truth and dream, floating in illusion and then ‘crazy’ in dances with costumes and similar belongings in terms of crystallizing the power and role of gods in the belief of four palaces.

Key words: sacred, Châu văn, Châu văn performance.

D diễn xướng Châu văn Nam Định là một loại hình nghệ thuật phong phú, đa dạng, giàu tính thẩm mỹ và bản sắc dân tộc. Trong quá trình hình thành và phát triển, diễn xướng Châu văn Nam Định đó có sự vận động trong không gian, thời gian, chịu sự bồi tụ của các lớp phủ văn hóa và giao thoa văn hóa với các loại hình nghệ thuật khác. Trong nhiều yếu tố cấu thành nên nghệ thuật diễn xướng Châu văn Nam Định phải nói đến yếu tố “thiên” trong thanh nhạc và múa của loại hình nghệ thuật dân gian tín ngưỡng độc đáo này.

1. Thanh nhạc

1.1. Kỹ thuật thanh nhạc

Trong bất cứ một thể loại diễn xướng Châu văn nào, thanh nhạc bao giờ cũng là một yếu tố quan trọng, bởi đó là phương tiện chuyển tải nội dung, tình cảm của tác phẩm đến với mọi người một cách nhanh nhất và dễ hiểu nhất. Thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn thuộc thể loại dân ca tín ngưỡng, cũng có đầy đủ những yếu tố nghệ thuật của dòng âm nhạc dân gian. Song, để tạo

nên cái độc đáo của mình, thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn cũng phải có những nét riêng biệt, nét riêng của thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn có thể nói đó là yếu tố “thiên”. Yếu tố “thiên” không chỉ xuất hiện trong nội dung ca từ của các bài Văn chầu mà nó còn xuất hiện ngay cả trong tính chất âm nhạc của giai điệu Hát văn. Đặc biệt trong các làn điệu Phú, điệu Bỉ và các điệu Xá, Xá Bằng, Xá Thượng, Xá Quảng....

“Thỉnh mời Cô bé tuổi Ngang

Anh linh trắc giáng điện đường hôm nay”

(Trích văn Cô bé tuổi Ngang)

Hay:

Xuân sang á a a à à a á á a ... cảnh thì hữu tình, núi rừng màu ngự i i i i “thác nghênh cô Hoa...”

(Trích văn Cô bé Thượng ngàn)

Các kỹ thuật trong thanh nhạc, như: Hát liền giọng (Cantilena); hát nhanh (Passage); hát nảy (Staccato); Hát sắc thái (Crescend - Diminuen do) [1, tr. 92] đều được hội tụ đầy đủ trong thanh nhạc diễn xướng Châu văn. Tuy nhiên tùy từng làn điệu, từng

nội dung yêu cầu sắc thái biểu cảm của từng bài văn mà sử dụng các kỹ thuật thanh nhạc. Nhưng, để thể hiện rõ yếu tố “thiênêng”, thì kỹ thuật hát nảy (Stacatto) và kỹ thuật hát nhấn lời được sử dụng nhiều nhất.

Nếu ở dòng âm nhạc thính phòng, các nghệ sỹ, diễn viên sử dụng nhiều lối hát chuyển giọng (giọng giả) thì, trong dòng âm nhạc dân gian, đặc biệt là thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn không sử dụng lối hát này, chủ yếu là sử dụng giọng ngực (giọng thật). Mặt khác, vị trí âm thanh trong các dòng âm nhạc hiện đại, luôn yêu cầu dựng âm thanh đứng và dùng các khoảng cộng minh để tạo sự dày dặn, chắc khoẻ trong âm thanh thì, thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn lại là sự mềm mại, trong sáng, ngọt ngào và tinh tế, biểu hiện ở nhiều kỹ thuật luyến láy và nảy hơi hạt, đôi khi sử dụng âm ngậm và đưa âm thanh lên mũi. Thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn cũng có đầy đủ những yêu cầu về âm thanh như vang, sáng, tròn, đầy, hay nói cách khác là phải hát tròn vành rõ chữ. Tuy có sử dụng nhiều kỹ thuật phải luyến láy và những nốt hoa mỹ, song thanh nhạc trong diễn xướng Châu văn, bao giờ cũng bắt thẳng vào âm chủ đạo, sau đó mới luyến, láy và sử dụng các nốt hoa mỹ.

1.2. Sự đa năng của “cung văn”

“Cung văn” là người có vai trò quan trọng trong diễn xướng Châu văn: Làm nhiệm vụ hát và xướng nhạc trong một buổi hầu đồng. Theo kinh nghiệm của cung văn Nguyễn Văn Nam (42 tuổi, Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Hát văn Nam Định), thì Hát văn trong nghi lễ Hầu đồng là một môn nghệ thuật bao gồm rất nhiều kỹ thuật khó và đạt tới trình độ rất cao. Trong khi vừa hát, vừa sử dụng nhạc cụ, hệ thần kinh của cung văn phải tập trung cao độ vào 5 bộ phận (mắt nhìn ông bà đồng đang hầu giá nào để hát cho đúng, miệng hát, tay đánh đàn, chân gõ phách, tai nghe để điều chỉnh các làn điệu). Vì vậy, có thể khẳng định, người hát (cung văn) chính là người “nhạc trưởng” tổng hòa các lời hát, làn điệu, nhịp điệu và các động tác của ông (bà) đồng thành một thể thống nhất, mang lại hơi thở sức sống cho nghi lễ Châu văn.

Đặc biệt, bộ gõ trong hát Châu văn thường sử dụng 3 dùi. Theo kinh nghiệm của những người lâu năm, như cụ Hoàng Thị Lương (84 tuổi, Yên Trị, Ý Yên), cụ Đào Thị Phòng (84 tuổi, Yên Đồng, Ý Yên), ông Trần Văn Thêm (75 tuổi, Kim Thái, Vụ Bản) tại

Nam Định: khi diễn tấu, cung văn tay trái cầm 1 dùi vừa đánh phách vừa gõ trống con, tay phải cầm 2 dùi, 1 dùi kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ để đánh phách, 1 dùi kẹp giữa ngón trỏ và ngón giữa để đánh cảnh. Phách và cảnh luôn diễn tấu những mô hình nhịp điệu chu kỳ làm nền cho giai điệu tiếng đàn, giọng hát.

Khi hát, cung văn thường dùng giọng hát tự nhiên (bạch thanh), lấy hơi theo các kỹ thuật lấy hơi dân gian như: hơi óc, hơi mũi, hơi đan điển (hơi bụng), hơi trong (hơi má), hơi “nảy hạt lựu”... và phải hát rõ lời. Thông thường, các cung văn để âm thanh vang lên trong cổ, ít để hơi thoát ra bên ngoài để luyến láy nhịp nhàng uyển chuyển theo từng làn điệu.

Để hát hay, hát truyền cảm, ngoài các kỹ năng trên (năng khiếu bẩm sinh + học tập), cung văn còn phải tự rèn luyện, học tập, trau dồi kinh nghiệm mới có thể trở thành một cung văn đàn hay, hát giỏi. Thông qua các cuộc thi Hát văn, một mặt họ tự nâng cao kiến thức, mặt khác, đó cũng là chúng chi để các cung văn hành nghề, được mọi người kính trọng.

Trong ban cung văn, người Hát văn thường kiêm luôn việc đánh đàn nguyệt, hoặc gõ phách, cảnh, trống để giữ nhịp điệu tiết tấu. Qua đó, để thấy được sự đa năng, đa tài của các nghệ nhân Hát văn. Tuy nhiên, hiện nay những cung văn có thể đảm nhiệm cùng một lúc nhiều vai trò như trên thường còn rất ít.

2. Trang phục, màu sắc, đạo cụ và múa

Đi cùng hình thức ca tử trong diễn xướng Châu văn là những màu sắc đặc trưng về trang phục và múa:

2.1. Trang phục - màu sắc - đạo cụ

Tại các cuộc lên đồng/hầu bóng, hiện nay trang phục được đặc biệt chú trọng. Nó chẳng những có những nét khác y phục đời thường mà còn muốn phô trương sự sa hoa, của các ông Hoàng, bà Chúa, qua những cách thêu thùa kim sa, kim tuyến. Do đó, đối với cung văn và người phụ trách bộ gõ, mặc quần trắng, áo the, đầu chít khăn xếp hoặc khăn lượt.

Các đồng nam thì áo dài, khăn đỏ. Đồng nữ thì khăn áo màu. Đồng ái nam ái nữ thì mặc y phục nữ, từ dáng đi, cách nói đều muốn bắt chước nữ. Các con nhang đệ tử cũng thường mặc quần chùng áo dài. Đó là cách mặc thông thường khi đến cửa Thánh, còn khi ngồi đồng hầu thì trang phục của mỗi vị lại có những đặc trưng riêng, từ màu sắc đến kiểu cách.

Không biết có sự quy định từ bao giờ, nhưng từ các Mẫu, Tứ phủ Châu bà, đến các Quan lớn, Quan Hoàng, Đồng cô, Thánh cậu, thì ngôi Đệ nhất mặc áo màu đỏ, ngôi Đệ nhị mặc áo màu xanh lá cây, ngôi Đệ tam mặc áo màu trắng, ngôi Đệ tứ mặc màu vàng, rồi đến những màu lục, màu lam và những màu trung gian khác. Trên các bộ trang phục này đều có các kiểu hoa văn được thêu thùa bằng màu sắc sặc sỡ và đính kim sa, kim tuyến, hoặc có những mũi tua làm tăng thêm vẻ mỹ lệ, huyền ảo [4, tr. 115].

Mỗi bộ trang phục tuy được cách điệu nhưng vẫn dựa trên cơ sở đặc điểm, tính cách, xuất xứ của mỗi ông Hoàng, bà Chúa. Ví dụ Cô bé Sơn trang vận như người Dao, chân quấn xà cạp. Cô Đôi thêm vòng đeo cổ, cô Năm, cô Bảy lại thêm yếm: xà lê thêu rồng trước ngực. Cô Sáu mặc áo lam ngắn vạt rộng tay, tai đeo vòng bạc, đầu cài trâm, lưng đeo gùi. Cô Bơ Thoải phủ thì khăn ba múi, áo mớ ba màu trắng, chân đi hài cánh phượng thêu hoa. Châu Mười Mỏ Ba thì áo vàng khăn hoa, lưng đeo kiếm bạc, cung vàng, cuỡi ngựa, Mẫu thượng hoặc Châu thượng mặc áo xiêm xanh, thêu kim tuyến buộc chéo sau lưng. Phía trước ngực trùm một cái phá thêu thùa sặc sỡ. Khăn bịt đầu thắt ra sau gáy, quai tua rủ xuống hai bên, cổ đeo vòng bạc, lưng dắt dao rừng, các Quan Lớn thì đủ cân đai, bối tử, áo bào, mũ cánh chuồn, đi hia. Quan Lớn Đệ nhị thì mặc áo bào xanh, đội khăn đỏ bằng vóc quý. Cậu Hoàng Bơ đi ngựa bạch có nhạc đồng đen, tay cầm hèo. Ông Hoàng Cả thì khăn hồng, áo thắm (đỏ), quạt chằm thẻ cài...

Trước cửa Thánh, với khung cảnh đèn nhang, khói hương nghi ngút, và tiếng đàn, giọng hát cung văn, các chư vị nhập đồng trong những trang phục sặc sỡ rất nổi bật vị trí, vai trò của mình trước các bạn đồng, tín chủ và con nhang đệ tử.

2.2. Múa

“Khởi đầu múa dân gian ra đời trong các sinh hoạt cộng đồng, nhằm diễn tả niềm vui lao động, sản xuất du hý... Múa cũng là hình thức giao cảm giữa con người với thần linh” [3, tr. 5]. Cơ sở của múa cũng là những điệu bộ, động tác đủ mọi kiểu của con người, những động tác, điệu bộ ấy có liên quan đến quá trình lao động, quan sát thiên nhiên và những ấn tượng có được từ thế giới xung quanh, những động tác điệu bộ khái quát và cách điệu hoá nghệ thuật. Trong các hình thức của nghệ thuật múa, múa trong diễn xướng Châu văn thuộc hình thái múa tín ngưỡng.

Trong diễn xướng Châu văn, múa cũng là một hành động mang tính diễn xướng không thể thiếu được. Múa trong Châu văn thuộc thể loại múa thiên, được kết hợp nhịp nhàng với tiếng nhạc lời hát thể hiện Thánh nhập vào những ông đồng.

Trong mỗi giá đồng thường có múa, các động tác múa lên đồng không cầu kỳ phức tạp và phổ biến là múa có đạo cụ, như múa cung, múa kiếm, múa quạt, múa long đao, múa hèo, múa môi, múa chèo thuyền... Các cô Đôi, cô Năm, cô Sáu, Tứ phủ Châu bà hay các cô Thượng ngàn thường hay múa môi (môi được làm bằng giấy bản tẩm nến hoặc dầu lạc xoắn lại), khi múa thì hai tay hai môi có các động tác chéo tay trước ngực, cuộn tay hoặc giang hai tay. Có khi hươ môi lên cao, xuống thấp, quay môi xung quanh. Nhảy những bước ngắn chân theo nhịp phách, kết hợp với mắt nhìn, miệng hú gây nên cảnh tượng huyền bí, linh thiêng. Quan Lớn Đệ tứ Khâm sai thường múa quạt, vừa múa, vừa nhảy chéo chân. Múa quạt bao gồm một số động tác như cuộn quạt, mở quạt, quay quạt.

Múa chèo đò dành riêng cho Châu Đệ tam cũng như Cô bơ Thoải phủ (Cô ba Thủy phủ). Múa chèo đò dùng mái chèo, có buộc một dải lụa đỏ. Múa chèo đò có một số động tác mô phỏng, cách điệu động tác chèo thuyền, kết hợp tay khua mái chèo với chân khoả, bước tiến, bước lui.

Múa cung, múa kiếm, múa long đao thường dành cho các Quan Lớn, các ông Hoàng, những danh tướng đánh giặc cứu nước, cứu dân. Tuy nhiên, múa này không có tiết tấu bài bản cụ thể, mà thường theo ngẫu hứng và phỏng theo các tư thế, động tác của từng loại đạo cụ: Múa kiếm thì quay tròn, khi gác kiếm lên vai, khi chéo kiếm trước mặt, đồng thời nhảy những bước ngắn, mạnh, theo nhịp đàn trống. Múa cung thì dùng một cây cung bằng tre và một que hương tượng trưng cho tên bắn. Múa long đao cũng mô phỏng động tác của người trong chiến trận như chém, bổ, gạt, quay...

Múa trong diễn xướng Châu văn là những động tác kết hợp với diễn trò [2, tr. 27]. Thí dụ: Quan Hoàng đi ngựa, múa gươm, chân có buộc nhạc đồng, khi nhảy thì có tiếng nhạc nhịp với tiếng đàn, tiếng trống. Quan Hoàng Bảy thì so vai, rụt cổ vì Ngài hút thuốc phiện. Chúa Thượng ngàn thì đoan trang nghiêm nghị, đeo dao rừng, thỉnh thoảng lại hú lên những tiếng dài. Ông Hoàng thì luôn luôn đùa nghịch, cười giỡn, đi lại ngật ngưỡng, mắt liếc ngang, liếc dọc, thỉnh thoảng lại múa hèo... Múa

kết hợp với âm nhạc tạo ra sự phấn khích, nhằm đưa con người như hợp nhất với thần linh. Mặt khác, thần linh thông qua các động tác nhảy múa của các ông đồng mà được hiện diện sống động trong con người. Đó chính là thời điểm tạo nên sự hợp thể hoà đồng.

Khi diễn xướng Châu văn chuyển từ cõi thiêng sang cõi tục ở trên sân khấu biểu diễn thì sân khấu đã mang những nội dung mới, hình thức mới để đáp ứng với nhu cầu thưởng thức văn hoá tinh thần của nhân dân trong xã hội đương đại. Vì vậy, trang phục của diễn xướng Châu văn - sân khấu, đã có sự thay đổi để phù hợp với nội dung mới hình thức mới, trong từng tác phẩm nghệ thuật theo xu hướng: Diễn viên trên sân khấu biểu diễn mặc áo dài truyền thống và phần trang trí, họa tiết, hoa văn, hình khối mỹ thuật trên tà áo dài vẫn đảm bảo hai yếu tố đó là đẹp, truyền thống (cây tre, cây trúc, hình trống đồng...). Đặc biệt có diễn viên lại khoác thêm một chiếc áo choàng ren trắng và đội thêm vành khăn (kiểu Hoàng hậu Nam Phương), hoặc có những diễn viên lại khoác thêm trên mình một bộ trang phục tú thân, mặc yếm đào, đầu vấn khăn nhung đen, tay cầm quạt lụa (hoặc đỏ, tím) của kiểu trang phục dân gian đặc trưng đối với phụ nữ châu thổ Bắc Bộ.

Trang phục của những "vị khách" trong các giá hầu trên sân khấu tuy vẫn giữ màu sắc, kiểu cách của diễn xướng Châu văn cổ, song màu sắc hài hoà hơn, yếu tố nghệ thuật trong trang phục được nâng lên rõ rệt, giảm những màu sắc quá lòe loẹt mà dân gian quen gọi là màu đồng bóng tạo nên sự cân đối giữa ánh sáng sân khấu và trang phục trong các giá hầu, cũng như dàn múa phụ họa. Trong hầu đồng tại các đền, miếu, phủ, ngoài vị Thánh trong giá hầu thì còn hai người phụ đồng gọi là: Hầu dâng. Trang phục chủ yếu của hai người này màu đỏ theo kiểu quần ta, áo khách (nếu là nam) hay váy áo tứ thân (nếu là nữ). Trên sân khấu, do có sự đồng hoá của những người hầu đồng và dàn múa minh họa, nên trang phục của dàn múa phong phú và lộng lẫy, đôi khi dàn múa có trang phục phù hợp với nội dung và xuất xứ của vị Thánh trong giá hầu. Ví dụ: Cô bé Thượng ngàn và dàn múa đều biểu diễn trong trang phục Mông, tay cầm ô rất duyên dáng, tạo nên sự hấp dẫn và làm tăng thêm giá trị nghệ thuật cho diễn xướng Châu văn. Như vậy, cùng với các khuynh hướng phát triển của diễn xướng Châu văn, thì trang phục của loại hình nghệ thuật dân gian tín

ngưỡng này, cũng từng bước được bổ sung những yếu tố cần thiết để phù hợp với nội dung và hình thức thể hiện, nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của đại đa số quần chúng nhân dân trong xã hội đương đại.

Múa là một trong những thành tố quan trọng của nghệ thuật diễn xướng Châu văn. Vì vậy, khi nội dung và hình thức của diễn xướng Châu văn đã được sân khấu hoá thì múa góp một phần không nhỏ tạo nên diện mạo mới của nghệ thuật diễn xướng Châu văn - sân khấu. Múa trong diễn xướng Châu văn trên sân khấu đã hội tụ đủ bốn đặc trưng của nghệ thuật múa là: khái quát, tượng trưng, cách điệu, tạo hình [5, tr. 112]. Đặc biệt, trên sân khấu, múa trong diễn xướng Châu văn đã phát huy triệt để yếu tố tạo hình, điều mà múa trong hầu đồng tại các đền, miếu, phủ không đủ điều kiện để thực hiện.

Mặt khác, múa trong hầu đồng tại các đền, miếu, phủ là sự biểu hiện cảm xúc ứng tác của người hầu đồng, vì vậy, nó không có quá trình, không có hệ thống và ngôn ngữ múa có phần tùy tiện, mang tính ngẫu hứng, tự do.

Có thể nói: Múa là một thành tố quan trọng trong nghệ thuật diễn xướng Châu văn. Nó đã khái quát, khắc họa diện mạo của một ông Hoàng hay bà Chúa nào đó khi nhập đồng. Múa trong diễn xướng Châu văn không những là sự diễn đạt sự thăng hoa của các ông/bà đồng, mà còn tạo nên sự lôi cuốn, hấp dẫn trong hoạt động tín ngưỡng diễn xướng Châu văn.

Còn trong diễn xướng Châu văn - sân khấu, múa là hình thức giao hoà biểu cảm nhẹ nhàng, duyên dáng và tinh tế giữa thần linh với con người. Giữa diễn viên với khán giả và nó là hình thức biểu hiện cao nhất của ý thức thẩm mỹ của cái đẹp.../.

T.H.M

Tài liệu tham khảo:

- 1- Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
 - 2- Vũ Tự Lân (1986), "Âm nhạc trong múa dân gian hiện nay", *Tạp chí Văn hoá dân gian* (số 1).
 - 3- Lê Ngọc Canh (1997), *Khái niệm nghệ thuật múa*, Nxb. Khoa học - Xã hội, Hà Nội.
 - 4- Lê Ngọc Canh (1998), *Múa tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
 - 5- Phạm Nguyễn (1998), "Múa tín ngưỡng dân gian Việt Nam", *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật* (số 4).
- (Ngày nhận bài: 21/10/2014; Ngày phản biện đánh giá: 19/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2014).